

THỂ CHÂN SƠN NHÂN CHÂN QUYẾT NGŨ LỤC (vài trang đầu tác phẩm)

Uông Đông Đình

(Mấy dòng này do người dịch ghi thêm vào để giới thiệu tiểu sử của tác giả, trích từ sách Tây Phái Tính Mệnh Song Tu của Trần Dục Chiếu tiên sinh.

Uông Đông Đình (1838-1932), người tỉnh An Huy huyện Hưu Trữ làng Phượng Hồ. Tên là Uông Khải Hoạch, tự Đông Đình, hiệu là Thể Chân Sơn Nhân. Thuở nhỏ theo nho học, nhưng hâm mộ huyền học đạo pháp, sưu tầm đan kinh tử thư, bác lãm kinh sử đạo tịch, bước đầu vì chưa gặp cao sư bí quyết, nên tu luyện không thành, bèn lãng tích giang hồ, đến các danh sơn, tìm hỏi danh sư hơn 12 vị. Ngày nọ khi qua Khuông Lự, ngẫu nhiên gặp được Ngô Thiên Trật sư ông, thấy phong cách phong thần sái thoát, bèn thỉnh vấn huyền chỉ, đáp rằng: “Con tuy có tiên duyên, chỉ sợ trước siêng sau bỏ.” kể dùng lễ đệ tử mà tiếp, phục tuân đan quyết, được truyền thất phản cứu hoàn kim dịch đại đan pháp quyết, cùng huyền diệu của hỏa hậu thứ tự. Sau đến Vũ Hán, lại gặp Kha Hoài Kinh, Kha Tái Thư, Lí Văn Lam, Chu Tuấn Phu ... các người họp thành “Bát nhân đàm đạo hội”, đồng tham thiết cứu, đốn ngộ toàn chỉ (xem trong Hưu Trữ Huyền Chí, bài tựa của Tính Mệnh Yếu Chỉ. Sau do đệ tử mời thỉnh, đến truyền đạo ở Thượng Hải. Thầy nói: từng học được của Lí Hàm Hư tổ nay phải đến Thượng Hải để truyền thụ tu đạo bí yếu.

Uông Đông Đình sư tổ trừ tác cũng nhiều, tự biên soạn có 《tính mệnh yếu chỉ》、《tam giáo nhất quán》、《kim đan huyền yếu》、《giáo ngoại tâm pháp》... , (ba quyển sau chưa tìm được, đang tiếp tục kiếm nữa). Riêng tập hợp các nhà có 《đạo thống đại thành》 từng thư tứ tập, hồi biên nguyên minh ... đến nay là nội đan trừ tác chủ yếu, môn đồ rất đông, trong đó được biết có Ngụy Nghiêu, Từ Trọng Nghiêu, Thái Tiềm Cốc.)

THỂ CHÂN SƠN NHÂN CHÂN QUYẾT NGŨ LỤC

Uông Đông Đình,
Chiết Tây môn nhân Huyền Ân Ngoại Sử ghi lại

Tựa

Ngũ lục này lưu truyền công pháp của tổ sư Lý Hàm Hư triều Thanh, truyền đến Ngô Thiên Trật, Ngô truyền cho Uông Đông Đình. Thời Uông Đông Đình vào năm Dân Quốc khoảng năm đến sáu năm thì in ra sách này, nội dung là những điều trong lúc đồ đệ hỏi thầy trả lời, do Từ Hải Ẩn chỉnh lý thành sách. Đến khi Thiên Nhạc Tử Trần Dục Chiếu tiên sanh (Uông Đông Đình truyền Thái Tiềm Cốc, Thái truyền Trần) vào năm 1980 sao lục được tất cả hơn 41,600 chữ, chưa được trọn bộ. Đến nay sưu tập vẫn chưa đủ.

THỂ CHÂN SƠN NHÂN CHÂN QUYẾT NGŨ LỤC

Uông Đông Đình,

Chiết Tây môn nhân Huyền Ân Ngoại Sử ghi lại

Bảo dưỡng thân thể lấy tồn thần dưỡng khí làm chủ. Muốn vậy, phải bồi đắp gốc rễ, thần khí ví như bờ cõi trong thân ta. Trong kinh có nói : “Để nuôi thần khí sung mãn, cần phải ngưng thần”. Thần khí chính là mệnh đề. Muốn dưỡng được chẳng qua phải đem thần của ta nhập đến khí huyết. Như hiện tại hai mắt có sắc đỏ là tâm hỏa bốc nóng lên, phía dưới lại lậu tinh, là thận thủy hạ lậu, đều do bởi tâm và thận. Nếu động đến phế thì ho hen mà sinh lao. Nếu biết quay lại, muốn dừng thì phải ra sức công phu, cốt yếu phải một phen khổ công buông bỏ tâm xuống, mới có thể được đại hiệu nghiệm. Đắc quyết mà trở về, bắt đầu từ nay sẽ chẳng còn lậu tinh. Lúc hạ công, có tạp niệm đến thì không cần phải khấn trừ. Cần phải biết tạp niệm như lá rơi, tâm tức tương y như cây chổi sắt, lá rơi chổi quét, nói chung cứ quét đều đều sẽ được an tịnh suốt ngày.

Chỉ một định, không đầu không cuối, định được lâu thì thức thần quy phục, nguyên thần sẽ hiển.

Không được uống rượu, nhớ lấy! nhớ lấy! vì gây loạn tính đó.

“Minh đức” tức là hư trung nhất khí, là Dương. “Chí thiện” tức là hư không. Nói là “tại nơi chí thiện” tức là nói tâm tức tương y vậy.

Lại nói “Thoát thai” là thoát ly phàm thai hô hấp, để chuyển hóa thức thần hậu thiên.

Công phu một khi đến thì toàn thân nhuần thấm, bên ngoài tiên thiên chân dương tiến đến. Tiến được một phần dương, thì thối được một phần âm. Nên đan thư gọi là “tiến dương hỏa, thối âm phù”.

Khi phàm tức (hô hấp) đoạn tuyệt, thần khí đại định, chính là văn hỏa mộc dục ôn dưỡng. Đến khi hỗn độn, chính là kiền khôn giao. Còn gì để hỏi. Sư nói : khi ấy thân tâm đều tĩnh, mà sắc thân kia như đất, đất thuộc khôn ; ngoài thân là trời thuộc kiền. Bên ngoài kiền dương chân khí đến thân này không có một chút cách ngại, chẳng phải kiền khôn giao sao ? Đến lúc tĩnh cực mà động, trong thân dương sanh, dương khí bốc lên, chân dịch hạ giáng, chính là khảm li giao. Khảm li giao là hậu thiên, kiền khôn giao là tiên thiên. Kiền khôn giao bên ngoài, khảm li giao bên trong. Kiền khôn giao trước, khảm li giao sau.

Trên thân tiểu chu thiên tu đến khi thành như một vòng liền, không thiếu không dư. “Bạch vân triều thượng nguyệt” chính là khí bốc lên. “Cam lộ sái tu di” tức là khí hạ giáng. Nói là “Dâm dâm như xuân trạch, dịch dịch tượng giải băng. Tòng đầu lưu đạt túc, cứu cánh phục thượng thăng” là vậy.

Chân lô đỉnh tức là tâm tức tương y, cần yếu là việc bên ngoài buông hết, nếu còn chấp sắc thân, thì chưa được chân.

Chỉ riêng một hư không, vì hai mặt âm dương là đối đãi. Phải biết như vậy.

Người đã phá thể, một thân trên dưới đều là âm, cho nên cần chiêu nhiếp hư không chân dương để kéo dài sinh mệnh. Tâm tức tương y đến khi đại định, thì hư không của thiên địa tức là hư không của ta, không trung chân dương tự nhiên nối nhau mà đến, như thế đâu thể chẳng trường sanh ? Nhất định có ít nhiều. Công phu thuần thực, toàn thân sững khoái, được ba bốn lần như vậy mà đến đại chu thiên. Thường định được lâu tại ngoại biên, định đến cực độ thì có thể lìa định để xuất thần vậy. Học pháp tiên, chẳng qua một chữ định. Thường định được một

phần thì giảm đi một phần hô hấp ; giảm đi một phần hô hấp, thì giảm đi một phần âm ; giảm đi một phần âm, tức thêm một phần dương ; thêm một phần dương, thì nguyên thần được một phần minh. Đó là minh tính đã định, thần đã vượng. Thần toàn, tự nhiên thoát thai vậy. Đan thư nói đi nói lại, chẳng ngoài tâm tức tương y. Nên nói : nói ít nữa câu không nhiều chữ, vạn quyển tiên kinh một lời thông ”.

Nương theo một điểm gút này mà về sau thường nhập định, cho đến chỉ ba đến năm hô hấp thì nhập định, muốn được vậy ít ra phải có nửa năm công phu. Từ định được hai ba phần đến chỉ còn một định chia thành hai tiểu thời, ít ra cũng phải hai năm công phu.

Chỗ nào có bệnh, do chỗ ấy chưa được nhuần nhuyễn, thì gia công tu cho đến khi được nhuần nhuyễn, thiên địa chân dương một khi đến, bệnh sẽ khỏi vậy.

Học đạo trước từ hậu thiên mà phản về tiên thiên, kế tiếp từ tiên thiên mà phản về tiên thiên của tiên thiên, mới gọi là đại đạo.

Trước do tâm tức tương y mà được có trạng thái định, tâm tức cần yếu được định mà phải là đại định. Đại định được lâu tại đại định, định đến mức có thể lìa định. Lìa định mà chẳng cần phải lìa định là xuất thần. Nên nói : “Qua sông cần phươg tiện, tới bờ khỏi dùng thuyền ”.

Tâm chỉ có một, hữu niệm tức là nhân tâm, vô niệm tức là đạo tâm. Cũng như Hồng Hải Nhi một khi chuyển niệm trở thành Thiện Tài đồng tử, Ngưu Ma Vương một khi chuyển niệm cũng về chánh giác. Chỉ tại nhất niệm quay về vậy. Thầy nói : Quay về là phản phục vậy. Phản về chỗ hư trống của ta, phục về chỗ không của ta, thì nhân tâm phản về đạo tâm vậy. Có gì là khó ?

Trong Thái cực, chữ thái là nói về một, nên nói thái cực thì vẽ vòng tròn có chấm ở giữa, vô cực chỉ vẽ vòng tròn trống không. Điền đảo khảm li, chính là tâm tức tương y. Ngũ hành tương khắc, thủy hỏa kí tề, tất cả chỉ là tên gượng ép, chẳng cần phải biết đến. Chỉ chẳng ngoài một pháp là tâm tức tương y mà thôi.

Như hữu ý, như vô ý mới là chân ý.

Hòa hậu tế vi, trước mắt ta chưa nói, khi học đến lúc đó, ta nói lại với ông về tiểu chu thiên.

Chỗ tu cần yếu của ông là nhất trụ xứ . Chỉ hỏa cũng thế. Nói chung như ăn cơm mỗi lần ăn một ít mới tốt, nhân khí mãn mà chẳng nghĩ đến ăn thêm vậy.

Cơ tâm ấy là vật thường tồn tại nơi ta. Lấy thần nương ở trong khí , cần phải không có một chút cơ tâm.

(Không hiểu vì sao nguyên bản có 4 hàng chẳng quan hệ trên dưới gì cả, lại rơi vào chỗ này, nên tạm thời bỏ qua không dịch)

Giảng huyền yếu thiên về nhất quyết thiên cơ. Thầy nói: “Nói với ông về chân khẩu quyết (lời này truyền cho ông nói về chỉ một hư không, tâm tức ở bên ngoài tương y), chỉ nói với ông về thiên biên nguyệt (là nói về chân dương tương sanh, như trăng mỏng ba). Lúc nguyệt mãn (trăng đầy), ngọc nhị (nhị hoa) sanh (nói tĩnh cực sanh động, tiên thiên nhất khí từ trong hư vô mà đến) .” Ngay lúc đó nhanh mà thái thủ. Sở dĩ nói trăng tròn là trăng đầy, là nói lúc ấy khí đã đủ, nên nguồn rất thanh vậy.

Nếu tâm bất định, có thể tạm dùng tiệm pháp để giữ. Như nhấn chú ý đến một chữ hoặc một vật, chú ý chẳng rời, thì thần tại bên ngoài, nên chẳng tạo tạp niệm. Tâm thường tại bên ngoài, thì tĩnh vậy. Thầy nói : thân tâm cùng tĩnh, cần phải không chấp sắc thân, mới là tiên thiên đại đạo. Thần của ông nhìn ra ngoài thân, cùng khí tức tương y, thì thần ngưng khí hòa, thân tâm cả hai cùng tĩnh vậy.

Ngày trước, tuy không nói tâm tức tương y, chỉ dạy cho tôi trong khi hạ thủ. Mỗi ngày tĩnh tọa,

theo pháp thầy dạy, đưa thần phóng ra bên ngoài, cùng khí tức tương y. Trong vòng khoảng 2 tháng, hồn thân tô nhuyễn bên ngoài. Do thần nhìn ra ngoài, ở trong khí thì thần ngưng. Thần ngưng thì khí cũng ngưng. Do đó mà biết thầy tôi dạy đạo lý ấy.

Công phu này chẳng chấp một chút gì trên sắc thân, cho đến khi dương sanh, nhanh chóng đưa thần ra bên ngoài, sẽ hoàn toàn vô sự. Lại nói : **cốt yếu chỉ có đưa thần phóng ra bên ngoài, chỉ nhẹ nhàng vi tế biết được hơi thở xuất nhập, là đủ.**

Lúc hành công, trên thân nếu có khiêu động, chỉ cần không có động niệm, chẳng chấp việc ấy. Lại nói : nếu biết là khiêu động, thì đưa thần ra bên ngoài (cùng khí tức tương y).

Sách (Đàm Tử) Hóa Thư có 1 chương Đạo Tâm rất là trọng yếu. Nói “Vong hình để dưỡng khí, vong khí để dưỡng thần, vong thần để dưỡng hư”. Tam tam bộ công phu, dùng một chữ vong quán nhiếp. Trong Đan thư hoàn toàn nói về không mà chẳng chút nào nói về có. Vong là cảnh giới định. Vong đã thuần, thì định đã lâu. Định đã lâu, thì phàm tức chuyển hóa. Phàm tức chuyển hóa, thì thần viên mãn. Thần viên mãn, thì trong định thai tròn xuất thần. Nên Đại Đồng kinh nói : “đại định toàn chân”.

Tu đạo trước sau chẳng qua lui đi hô hấp kia vậy. Không hô hấp thì tính mệnh chỉ ở trong lòng bàn tay ta mà chẳng còn do hư không tác chủ, do ta chẳng do trời. Nhưng hô hấp mũi miệng, rất khó lui được. Sở dĩ hành đại tiểu chu thiên pháp, cũng chẳng qua là quyền pháp để lui đi hô hấp vậy. Nếu chẳng như thế thì chẳng thể định lâu. Còn có một phần hô hấp nơi thân, mệnh bảo vẫn không phải của ta. Cho nên trong 12 giờ, lúc nào cũng trong định. Không còn một chút hô hấp, mới là chứng được thai viên, ngày rời định để xuất thần không còn xa vậy. Xuất thần là nguyên thần rời định, tự do hành động.

Đạo Kim đan, là pháp làm cho tâm chết (tử tâm). Tâm chết thì thần sống. Cần phải biết chết là chết đi nhân tâm, chết đi thức thần. Sống, là sống nguyên thần, sống đạo tâm. Nói là phản lão hoàn đồng là phản thức thần ấy ấy trở về nguyên thần bất thức bất tri, như như bất động, tịch tịch thường thanh thường tĩnh, như trẻ thơ hai ba tuổi, làm người bất tử vậy. Lại nói : phản thành đồng thể, cần phải biết là pháp thân phản đồng thể. Hồn hồn ngạc ngạc, bất thức bất tri, như trẻ thơ còn nhỏ. Hành đại chu thiên được, thì có hiệu nghiệm, nên được trăm ngàn năm bất tử, mà sắc thân cũng tự nhiên như đang trai tráng vậy. Pháp tử tâm, không ngoài một chữ định, định được lâu, sẽ nhập huyền diệu. Thức thần sẽ phục, nguyên thần sẽ vượng. Đến khi thức thần toàn hóa, nguyên thần toàn phục, hô hấp tuyệt, là đại định. Được 1 ngày đại định, thì nguyên thần toàn phục 1 ngày, cũng là thai viên 1 ngày vậy. Dùng đại tiểu chu thiên, chẳng qua là phương tiện để tử tâm. Nếu chẳng hành chu thiên trên thân, thì nguyên khí chẳng phục. Nguyên khí chẳng phục, thì định chẳng được lâu. Định chẳng lâu, vì hô hấp khó trừ. Hô hấp khó trừ, thì khó lui đi một phần âm. Âm chẳng lui thì dương chẳng toàn. Dương chẳng toàn, thì thần chẳng vượng thì sao có thể đến thai tròn mà thoát thai vậy ? Cho nên phải gốc sâu rễ chắc mà thi hành đại đạo tính mệnh song tu. Phương tiện và thật nghĩa giúp nhau, chân giả hoà nhau giúp nhau. Nếu tiến sâu được vào trong diệu xứ, mô tả lại cũng khó. Lão tử viết : “Tuy hữu cũng bích dĩ tiên tứ mã, bất như tọa tiến thử đạo”. Thật đúng như thế.

Mới tu cần biết hơi thở ra vào, ở ngoài mặt trong hư không, theo dõi đã lâu, thì có thể thuận theo mà buông bỏ. Nếu có tạp niệm đến, thì làm lại, làm lại rồi, lại buông bỏ tâm xuống, tự nhiên tâm tĩnh mà được hiệu nghiệm vậy. Nếu chẳng chuyển đổi, chẳng biết buông xuống, cứ tiếp tục dụng tâm đuổi theo hơi thở, rốt cuộc sẽ sai đi.

Được toàn quyết, thật xưa nay ít có. Phú quý công danh có người đạt được. Riêng một việc này, phú quý có thể dùng được sao ?

Diêm vương chưa đến gọi người, người cũng bước dần đến chết. Thương thay !

Từ khi định về sau, pháp thân của ta cùng hư không đồng thể, hư không của thiên địa cùng hư không của ta tương hợp mà thông đến hư không của pháp giới. Hư hư tương thông, hợp thành một khối. Hồn hồn độn độn, không thể biết đầu, không thể biết cuối, thì sao không được trường thọ? Thấy lại nói : Có thể định 1 khắc, thì được 1 khắc chủ nhân ông ở bên ngoài hư không hàm dưỡng, đó đúng là túi da thú biến thành một chỗ không phòng tử (không rõ nghĩa) , thiên địa chân dương tựu đến trên sắc thân này đã nhiều. Đó là nguyên thần để bên ngoài được nguyên khí hàm dưỡng, đó là sắc thân được chân dương huân chương mộc dục, thân tâm được dưỡng, nên gọi là song tu. Sở dĩ được diên thọ, là do như vậy. Song tu là nội ngoại đều dưỡng, là hai việc này. Tại ngoại được hư, thì chân dương đến sắc thân ta được nhiều. Nếu qua một khắc mà chưa được, là do thức thần trọn ngày ở trong thân tác quái, tư tưởng dâm dục nhiễu loạn quân tâm. Nên tu đạo bước đầu là xuất ra ngoài thân tồn dưỡng, phóng tại trong hư không . Khi thật sự đã ra ngoài thân, thì tâm không vậy. Tâm không thì thân hư, nguyên dương chánh khí có thể đến trên thân vậy. Hết thầy nguyên khí thiên địa không bờ bến, nối được với hình khu hữu hạn của ta vậy. Thiên thiên đạo, ngày ngày gấp, thân ta có ngày hóa thuần dương, thành Tiên tác Phật đều do đó mà được. Trong khoảng trời đất sẽ không còn cái gì gọi là mệnh vận, mệnh vận do vì khi gặp điều gì không tốt bèn đổ cho mệnh vận. Lại nói : Trong khoảng đặc thất , toàn do người vậy, thiên địa đại công thật vô tư.

Tai mắt buồng xuống chính là cốt yếu để đắc trụ mệnh bảo. Có thể chỉ trong năm ba hơi thở hoặc hoặc bảy tám hơi thở mà nhập cảnh hoảng hốt (định) , vô luận bệnh gì cũng chẳng đến được vì đã đắc trụ mệnh bảo. Hoảng hốt yếu minh, theo tâm tức tương y mà sanh, định lại theo hoảng hốt yếu minh mà sanh.

Học đạo phải được “bền lâu ”. Hai chữ này không thể thiếu đi một. Lại nói : hạ công toàn tại siêng năng, chẳng siêng thì đạo lay vậy. Dùng Thành, Mặc, Nhu, làm hạ công yếu quyết. Đạo chẳng phải hư, mà hư tự đến. Cũng chẳng cầu chân dương mà chân dương tự đến. Nên nói : “thái là thái của chẳng thái , thủ là thủ của chẳng thủ”. Lão tử nói : “Tương dục đoạt chi, tất cố cùng chi ” Phải dừng lại ! Lại nói : Chẳng nên có lòng tham dục mà quay trở về đồng thể. Công phu đến đó, tự nhiên đã về đồng thể. Không thể diễn đạt chỗ tự nhiên này, nên gọi là tiên thiên. Tóm lại, toàn tại bên ngoài vận dụng. Công phu bên ngoài một khi đến, sắc thể lập tức có hiệu nghiệm. Thành thực có thể nhiều xảo diệu, công phu toàn tại thuần thực.

Trong quyển Tính Mệnh Khuê Chỉ từ chương 1 đến chương 9, đều giảng về tính lý, gom tam giáo về 1 nhà. Lại viết riêng chương 2 : An Thần Tổ Khiếu, là nói về mệnh công. Lúc ấy thầy tôi nói : Tính Mệnh Khuê Chỉ là sách hay, có thể đọc được.

Đọc qua Tây Du Ký, nhất thiết hỏa hậu công phu, không chỗ nào chẳng rõ. Thật là kỳ thư của đạo gia. Thầy tôi nói với tôi : ông nên đọc sách, xem một bộ Tây Du Ký cũng đủ. Lại nói : Ngộ Không là ngộ thủ chân không. Ngộ chân là ngộ thủ chân dương trong chân không vậy. Phải hết sức không, mà sau mới khế với đức chẳng không, tức là quyền ngộ chân vậy.

Giải thích về lời của Ngũ Trùng Hư “giác nhi bất giác, phục giác chân nguyên ” hai câu. Thầy nói : các sách hoặc gọi “chân huyền”, hoặc gọi “chân nguyên”, ông chọn cách gọi nào? Chỉ một chữ thôi ? Tôi nói chọn chữ “huyền”. Thầy nói : chẳng phải, là chữ “nguyên”. Tôi hỏi tại sao.

Thầy nói : “nguyên” tức là không vậy. Tôi thỉnh cầu giải thích về 2 câu ấy. Thầy cười mà nói : Trước đã nói cho ông nghe rồi. Tôi nói : chưa từng được nghe thầy giải thích. Thầy lại cười nói : ông giải thử coi. Tôi nói : chiếu toàn ý, “giác mà chẳng giác” là khi dương sanh, còn non nên

không thể thái. “phục giác chân nguyên” là dương đã vượng, nên hạ thủ thái gấp vậy. Thầy nói : như vậy thì “chân nguyên” hai chữ làm sao giảng được pháp dùng mà chẳng chấp. Tôi nói : “chân nguyên” là dương khí vậy. Thầy nói : đan thư có nói đến việc này, ông căn cứ vào sách mà nói thử coi. Tôi nói : Xung Hư tử cũng có nói, Liễu Hoa Dương cũng có nói. Như lão thầy viết ra sách Tính Mệnh Yếu Chỉ, cũng đã nói. Như vậy chỗ nào là chẳng đúng ? Thầy nói : ông chỉ dựa vào lời đã giảng, thật ra với đan thư chẳng nên cả tin. Hai câu ấy như trẻ con phe phẩy cái quạt. Tôi hỏi lại ba lần. Thầy nói : giảng liền cho ông nghe. Chữ “giác” nói về thời đến thần biết, là nói về hoạt ngộ thời. Mà “bất giác” là hồng mộng tương phán, nếu có động cơ, chính là hoảng hốt yếu minh, tiên thiên tác dụng. Giác trong bất giác mới là chân giác vậy. Nếu khởi đại minh giác, thì rơi vào hậu thiên, chẳng phải là giác tiên thiên hoảng hốt. ta nói rằng chỉ là hồ hồ đồ đồ. “phục ” là cần phải hoàn yếu biết đạo để hạ dương sanh, mới được âm dương vẹn toàn, nên câu trên chỉ hoạt ngộ thời mà nói, câu dưới chỉ hoạt tý thời mà nói. Nếu ông ngay khi biết, nhanh chóng tức tức tương y, ông đang ở trên nên không biết dương sanh ở dưới. Dương chẳng sanh thì có âm mà không có dương, mà ông tu phải có cả hai cùng biết. Ông đang trong tĩnh định lúc biết hoảng hốt nhất giác, chỉ cần biết được bên dưới dương sanh, mà liền nhanh chóng hướng ra bên ngoài dùng tâm tức tương y, nên gọi là “chân nguyên ”, tức là ○, một khi đã hướng ra bên ngoài, là chỗ gọi “tổng quy thổ phủ lao phong cổ ” vậy. Ta xem đời nay, đến lúc dương sanh, nhiều người phạm bệnh thái nhanh, chỉ biết có một, mà không được cả hai cùng biết. Kia ngẫu nhiên hiểu được một, bên nhanh chóng hướng ra ngoài tương y, rồi cuộc hoàn về cuối đường khi biết được bên dưới dương sanh. Ấy là khi có hống mà không có diên, có âm mà không có dương, ôi chao đáng ngại ! Thầy nói : chưa đến bước ấy ta chưa muốn nói. Nay ta nói ngay cho ông nghe, để biết rõ được. Đến lúc dương sanh, phải y pháp hành trì. Nói chung lúc đó, chỉ cần hiểu bên dưới dương sanh là được. Tuy nhiên biết cả hai, không phải chỉ một, “hống duyên một chỗ sanh ”. Ta muốn giảng lý, phân ra có 2 cái giác. Nếu khi ấy một khi hiểu được, thì hướng ra bên ngoài chỗ chân nguyên, làm sao phân ra có hai giác khác nhau ? Chẳng qua học giả phạm bệnh thái nhanh, chỉ biết có hống, không biết có diên là bệnh, nên nói như vậy. Đã rõ được một điều này, khi phối hợp tự nhiên âm dương đều trọn. Nếu chẳng nói với ông, thì ông chẳng thể tự biết vậy. Ta nói : kim đan hỏa hậu, chẳng được thầy giải thích rõ, thật khó tự ngộ. Ta trước đến lúc dương sanh, thầy dạy rằng, một khi dương sanh, nhanh chóng hướng ra hư không bên ngoài. Phải biết, nếu chậm sẽ biến thành hậu thiên, mà chẳng thể dùng được. Ta giữ được chỉ một chữ nhanh (khoái), mỗi khi đến dương cử, nhanh chóng hướng ra bên ngoài, chỉ sợ còn chấp ở thân. Kéo từ mệnh đến trong hư không, hướng ra hư không được tốt, chỉ bảy tám hô hấp thì dương đảo xong, nếu hướng ra không tốt, hô hấp đến mười, ngoại dương y nhiên chẳng được đảo. Thầy cười nói : chẳng ngộ tự nhiên, làm sao đến được ? Sở dĩ ta ngay lúc đó, chỉ một điều không thu phục được, thầy đã sửa đổi cho ta. Thầy nói : chẳng theo thầy chỉ, vạn vạn chẳng thể thành công. Người có sai lầm, khó biết để sửa.

Tên gọi Tiểu chu thiên, thật có nguồn gốc từ các đạo thư đời Nguyên Minh, trước đời Đường Tống không có. Đến Ngũ Trùng Hư là đại gia phát huy, đến như tiểu được đại được cũng vậy. Trương Hư Tĩnh cũng nói đến nhiều, một khi khởi thủ là nói hư không.

Học đạo hay sát sanh mới được tốt. Lấy sát sanh hai chữ, cùng với đan quyết bao quát bên trong. Thuần Dương tử nói : “dùng sanh mà sát sanh, chưa tử mà học tử, thì trường sanh.” Học tử là học chỗ sát sanh. Đã hay sát sanh, thì được trường sanh. Ta hỏi sao là sát sanh ? Thầy nói : bỏ sắc thân đi, định tại hư không bên ngoài mặt, không một chút chấp trứ là sát

sanh. Sát sanh tức là tâm chết vậy. Tâm chết thì thần sống. Chết lớn thì sống lớn. Mà muốn tâm chết trước phải bỏ thân. Vong vật vong hình, đại định trường định, định đến một chút hơi thở cũng không còn, nội ngoại căn cảnh đều lặng, đó mới là tâm chết. Đan kinh vạn quyển, không ngoài bỏ thân vong hình. Thành mới bỏ được túi da thú, tịch nhiên vô ngã, mới được đạo. Tóm lại cần phải vong vật vong hình, hư vô tự nhiên.

Bước đầu mới làm, huyền diệu ở xuất nhập, vì đã hướng ra trong hư không trước mặt, không còn một chút bám chấp nơi mũi miệng. Có thể tương y chốc lát, thì hơi thở mất, mất cũng như đi khỏi vậy. Thầy nói : mới đầu nói chung còn dụng ý, một hai ngày sau, chẳng cần dụng ý, tự nhiên mà được. Lâu về sau thì thành tự nhiên, chẳng cần dụng ý. Một khi tĩnh tự nhiên hội ý. Bước tiếp theo, thì nhập hoảng hốt yếu minh vậy.

Khi ngũ ban đêm, chỉ được chân âm, là chân âm của thiên địa vậy, không phải chân dương. Vì như ban ngày dụng tinh thần chẳng hết, đó là đại hữu công hiệu của chân âm vậy. Hà hướng thân tâm đều tĩnh, cảm được chân âm chân dương lưỡng bản linh vật của thiên địa, sao lại không thể duyên niên ích thọ ? Lại nói : thân tâm cùng tĩnh, trong đêm khi ngũ thì thân tĩnh, thân tĩnh thì có thể cảm chân âm của thiên địa, đó là hồng hậu thiên, tạo tinh thần mà dùng trong ngày. Dùng hết thì mỗi một, phải ngũ lại. Ngũ đến khi tĩnh đốc, cảm nhận lại chân âm đến trên thân. Nên ngày động đêm tĩnh. Trong khoảng động tĩnh, người được điều hòa tinh thần, công tác chẳng thôi vậy.

Khi người mỗi một, cần được nghỉ ngơi. Không biết đến lúc nào hơi thở mới nghỉ. Nếu ngồi ở một chỗ cao, như trên tầng cao của tháp, đó mới nghỉ được thân, mà chưa nghỉ được hơi thở. Phải biết thật hơi thở nghỉ, là chỉ thần khí mà nói. Thần lao thì thân mệt, nên tu trong đêm thần hướng ra trong khí mà nghỉ hơi thở. Thần được khí hàm dưỡng, khí được thần hòa dung, thần khí cùng tĩnh, hướng ra ngoài thân, mới thật là nghỉ hơi thở vậy.

Thần khí như vợ chồng tốt, hướng nhau nhập yếu minh.

Thế nhân chẳng biết hai chữ thanh tĩnh giải thích thế nào, nên bỏ qua tĩnh công. Phải biết hai chữ thanh tĩnh tức là hai chữ song tu. Thanh là thanh tâm, tĩnh là tĩnh khí. Tâm thần an hướng ra ngoài thân, thì tâm thanh mà khí tĩnh vậy.

Tâm tức tương y, cần yếu tại trong khoảng hữu ý vô ý, đại kị chấp mà chẳng hóa, chấp cùng khởi hỏa.

Mạnh Tử nói : “vật vong vật trợ”, bốn chữ đã nói hết huyền diệu của điều tức rồi. Thần tức tương y, một đến cùng đến, tức là vật vong vật trợ. Đã đến cảnh này, hơi thở tự xung hòa, thần tự nhập hoảng hốt yếu minh. Như vậy đã bước đầu được quyết của tương y vậy.

Công phu tương y thuần thực, tất chuyển nhập thần khí tương vong, mới có thể nhập định. Nếu chẳng được thần khí tương vong, thì chẳng thể nhập định. Nên chữ vong thật rất trọng yếu.

Nhập thụ (ngũ) là hiệu nghiệm bước đầu của tương y. Nếu mà tâm tức chẳng thể cùng quên thì chẳng thể nhập thụ. Thụ còn chưa được hướng là định ? Pháp môn tâm tức tương y này, nếu được ra công thật tu, sẽ được thụ dụng thu hoạch. Thật là ngàn vàng cũng không mua được, không nên nhìn mà khi dễ. Cổ nhân hỏi đạo cầu thầy, bôn ba suốt đời mà chẳng mấy kẻ được.

Giảng về đại dịch “kiên dĩ dịch tri, khôn dĩ giản năng, dịch giản nhi thiên hạ chi lý đắc” ba câu. Thầy nói : chỉ là một tâm một tức cả hai cùng hòa dung mà dùng. Ta nói “tâm tức tương y tại ngoại diện” thất tự. Thầy ta dạy cần phải tâm tức tương y tại ngoại diện, một lòng cho đến có chết, cũng chẳng sợ, thì nhất định có tiến bộ.

Trương Tử Dương nói : “phải biết pháp đại đan, rất ít rất dễ, tuy kẻ ngu muội tiểu nhân, được

mà làm, cũng đứng được ở siêu thánh địa. Đó là thiên ý bí tích, chẳng thể dễ truyền cho phi nhân”. Lại Thạch Hạnh Lâm trong bài tựa Hoàn Nguyên Thiên có nói : “Năm xưa trong khi gặp tiên thầy Tử Dương Trương chân nhân, ban lời giản dị không quá nửa câu, mà được chứng nghiệm, hiệu quả thấy được tức thời, mới biết Tiên có thể học, nên tự sanh lòng mừng rỡ”. Gọi là giản dị, tức là thần khí hợp nhất tại bên ngoài. Thần y khí, khí y thần, có thể nói là hết sức giản dị. Tu mà chẳng thấy kiến hiệu, vì chưa khế hợp theo phép tắc tự nhiên vậy. Thần cùng khí cần yếu tự nhiên tương y, tự nhiên hợp nhất, thì một khi tĩnh bèn nhập cảnh hoằng hốt yếu minh vậy.

Tu đạo như đánh cờ, tối yếu do tự ngộ. Thầy truyền công pháp, tất yếu phải tự tu. Một khi đã thuần thực thì tự nhiên về sau có thể sanh khéo léo. Tự nhiên bước bước kiến hiệu vậy. Tất yếu được lần lượt hiệu nghiệm như đã được chỉ dẫn, nếu muốn có người nhai cơm sẵn cho mà ăn thì chẳng thể được.

Người đời chẳng biết hai chữ hư vô giải thích thế nào, nên nhập vào dòng ngoan không. Phải biết hư vô hai chữ, chính là yếu quyết tu thân, chỉ ra tính mệnh song tu vậy. Hư là hư tâm, vô là vô thân. Hư tâm thì thần tự thanh, vong hình thì khí tự tĩnh vậy.

Lão tử nói ví dụ như có một quả cầu tròn khắp, bốn bề gió thổi đều không làm lay động. Nếu hoàn về giải thoát, thì người cũng được giải thoát. Đó là tâm tức tương y, tức là tượng ngôn. Nếu có thể tâm tức tương vong, thái nhiên nhập định, thì được hoàn toàn tương y tại bên ngoài, định cũng tại bên ngoài. Đan pháp có nhiều, chẳng ngoài tại bên ngoài mà hành trì. Ông nếu có hơi thở nương tựa tại bên ngoài, cho đến khi không còn hơi thở tại bên ngoài là định. Chỉ như vậy thôi thì hai lời nói đã rõ cả rồi. Lại nói : có thở cùng không thở, ông chẳng cần phải an bài, cần yếu thuận theo tự nhiên. Ông có nương tựa tại bên ngoài, cho đến không, là bên ngoài định, đó gọi là chân không luyện hình.

Cho đến khi dương sanh, trong hoằng hốt biết được ngoại thân động, thì nhanh chóng hướng ra nương tại bên ngoài, phải nhanh như điện, không được chần chờ, không được chuyển niệm. Đến lúc ấy, tu tại một định. Định được đến chỉ có định không lúc nào thôi, để sau khi bãi công, ngoại thân chẳng thể đảo lại. Nếu tu liên tục một định, thì sẽ cảm nhận được tiên thiên đến trong thân, hậu thiên cũng được có chỗ vậy. Nếu dương sanh sau khi đã bãi công, tiên thiên dù được, ở tại bên trên trong thân an định. Nên sau khi dương sanh một định thật là cần yếu cấp bách. Lại nói : dương sanh trước một định, dương sanh sau một định.

Tiên thiên đại đạo, thần khí hợp nhất. Nên động cũng một thần khí, tĩnh cũng một thần khí. Nhờ tâm tức tương y mà định, đó là thần khí cùng định đến trong hư không mà nhập định, cảnh hết sức chân không vậy. Cho đến tĩnh cực mà động, động bèn tự động. Mà khí một khi động, thần liền giác, đó gọi là thời đến thần biết, cũng gọi là thần khí cùng động vậy. Động mà giữ ở bên ngoài, nếu theo vọng thì thành hai. Động mà chẳng theo vọng, nhanh chóng hướng ra ngoài tương y, nên hợp làm một, vẫn là tiên thiên, nên nói định nối tiếp định. Tâm tức tương y, là thần định vậy. Lại nói : Khi thần khí đại định, khí động thần giác, dù có lúc lìa đi mà muốn phân thành hai, ta cứ tại ngoài mặt tương y để tiếp tục định ấy, chẳng để phân hai, sẽ lại hợp một như trước.

Dương một khi sanh, chẳng được chuyển niệm, hợp được tự nhiên, lập tức hướng ra bên ngoài tương y, cần phải tự nhiên, quả quyết như 1 dao cắt thành 2 đoạn, thật là nhanh chóng, thật là thần tốc ! Nếu chậm trễ, sanh ra tâm nghi, thì chẳng thể cắt, dao chẳng thể hạ xuống được. Dương sanh cũng thế. Ngoại dương một khi cử, nhanh chóng hướng ra bên ngoài nương theo hơi thở, như một dao cắt làm đôi, chẳng được chần chờ. Nếu có một chút chuyển

niệm, một chút chậm trễ thì sai hết. Tóm lại, yếu tố thành tự nhiên, mà sanh xảo diệu vậy. Hỏi về quá quan (qua cửa). Thầy nói : Thế nào là quan. Ông cho là giáp tích song quan sao? Kia ví dụ cho hành qua đại chu thiên, vào các ngày sau cùng, có một điều khó khi qua cửa. Ông nếu thường định tại bên ngoài, chẳng kể bất động ra sao, hư rồi lại hư, thì quan (cửa) gì cũng có thể qua được. nếu có một chút bám chấp ở trên thân, cửa sẽ qua không được. Ông cần phải xuất gia, nếu chẳng đúng theo nghĩa xuất gia thì khó được an ổn.

Trong khi hàn nhiệt đến, đầu đau muốn liệt, toàn thân run rẩy. Lúc đó ông chỉ cần tâm tức tương y, sẽ được tốt đó. Nếu bình thời chẳng tu tử công phu, đến lúc ấy làm sao có thể ra công. Nếu tâm tức không có chủ thể, thì chẳng thể tương y vậy. Tóm lại đến bước đường ấy, tâm tức vẫn cần phải nắm lấy, mới là luyện kỹ thuần thực. Có khi hạ công về sau, sau hơn 10 hơi thở, nếu đầu không biết đau, trên thân không biết hàn nhiệt đến, toàn thân cũng chẳng biết run rẩy, là ông đã bị chìm đắm vào mê ngủ. Thầy nói : đầu luôn đau, thân run rẩy, thì ông chỉ cần để thần toàn tại bên ngoài, do ông chẳng biết đó thôi. Một khi dương sanh đến, bệnh liền biến đi. Đó là tính mệnh do ta nắm, tính mệnh của ta do ta mà chẳng do trời vậy. Cần yếu là phải giữ khi bệnh chưa phát, nếu đến khi phát, thì khó giữ được. Nếu ngày ngày đều hạ công, thì ngày nay đâu có bệnh, một chỗ chưa được tô nhuận, phải biết chỗ đó có bệnh, dùng công phu hư rồi lại hư, phải biết con đường tu đến lúc được tô nhuận, bệnh sẽ lui đi. Nên người học đạo, ngày ngày hạ công thì trọn ngày vô bệnh. Người có chỗ thọ bệnh, lúc hạ công mới biết là khỏi, tùy lúc mà giữ, bệnh lớn đâu thể đến được ? Đó là phòng bệnh khi chưa phát. Thầy nói : Ngẫu nhiên ta có lúc hành tẩu bên ngoài, nhiễm phải sốt rét, ngồi qua một ngày thì khỏi. Tóm lại, một khi đạt đến tĩnh định dương sanh, vạn bệnh đều khỏi vậy.

Tại bên ngoài tương y cho đến khi không còn nghe tiếng hô hấp. Sờ dĩ trong lúc ngũ có phát ra tiếng ngáy, vì tâm chẳng thể ngự khí vậy. Ta vào giờ ngũ mỗi đêm, dạy người ở trên giường dùng tai lắng nghe hơi thở lỗ mũi, nếu không nghe được chút nào, thì cùng trẻ nhỏ không khác. Công phu này được lâu dài, luyện kỹ đã xong căn bản. Lại khi đi đứng ngồi nằm, hơi thở và tâm hợp nhất, cùng trẻ nhỏ một bậc như nhau. Nay trong đêm trong khi ngũ nếu có tiếng thở, do đó có thể biết ông đương có bệnh. Tâm tức chưa thể hợp nhất, ngày ngày cần gia công, cho đến khi dương sanh, bệnh sẽ lui đi.

Trong Tinh khí thần, thần là thái cực. Tinh là âm, khí là dương, đó là lưỡng nghi trong thái cực vậy. Lại thần là tinh thần trong tinh, là thần khí trong khí. Tóm lại, thần là thống ngự, là nguyên suất của tinh khí. Thần dùng nhiều thì lao, tinh dùng nhiều thì kiệt, khí dùng nhiều thì khô. Muốn vinh dưỡng được cả ba, phải hợp cả ba lại để tư dưỡng. Tâm tức nương nhau tại bên ngoài, thì trong lúc hoảng hốt yếu minh, tinh khí thần cả ba thâm nhập vào cảnh tiên thiên, là ngân ngạc (bờ cõi ?) nơi thân ta vậy. Thường thường mà dưỡng, để cảm triệu nguyên dương của thiên địa, người sao lại chẳng được trường thọ !

Ta tuổi đã già, cơ dụng tuần hoàn sanh dục đã qua khỏi, đã có thể bổ sung, chẳng để không thể phục hồi.

Lúc trên thân hành tiểu chu thiên, Nếu trước đã lậu tinh, thì tu hành nhất chu thiên để bổ.

Thầy hỏi : Tây Du Ký đầu hồi thứ bảy đã nói đến đạo lý gì ? Ta nói : thật chẳng biết. Thầy mới nói : ông biết đường đến của Tôn Ngộ Không hay không? Vốn xuất sanh từ Đông Thắng thần châu, học đạo ở Tây Ngưu hạ châu , về sau xưng Tề Thiên Đại Thánh, đã từng đánh nhau với Nhị Lang chân quân, bị Lão quân một lần đem về thiên thượng, bỏ vào trong lò, muốn nói điều gì ? Ta nói không biết được lý ấy. Thầy nói : Ông đã xem Ngộ Chân Thiên chưa ? Ta nói Ngộ Chân Thiên đã đọc rồi, mà có chỗ chưa hiểu. Thầy nói : Tây Du vào hồi bảy đã thuật Ngộ Chân

Thiên về bài thơ trên cùng, ông có thể nói cho ta nghe ? ta suy nghĩ một hồi, vẫn không nói được ? Cúi đầu xin thầy chỉ dạy. Thầy nói : Tôn Ngộ Không từ Đông Thắng thần châu xuất thế, là “Kim công bồn thị đông gia tử”. Đến Tây Ngưu hạ châu học đạo, là “Tống vãng tây lân kí thế sanh”. Khi Tổ thầy nói : Người quay về đi ! Ngộ Không nói : Dạy tôi được mà ? Biết đi về đâu ? Tổ thầy nói : Người đã từ nơi nào đến thì về chốn ấy. Ngộ Không tức thời tỉnh ngộ, một bước nhảy ngay về hoa quả sơn, tức “Nhận đắc hoá lai quy xá dưỡng”. Về sau cùng nhị lang chân quân đánh nhau. Nhị chính là số của hỏa, kết bạn 6 anh em, cả thầy bảy người. 7 là số của hỏa thành, tức là chân âm, Ngộ Không là chân dương. Ngộ Không cùng Nhị Lang một khi đánh với nhau, tức là “Phối đắc xá nữ kết thân tình”. Về sau bị lão quân một phen thu nhập vào trong lò, tức là “Tống quy thổ phủ lao phong cổ”. Ta tự suy nghĩ, so sánh mà giảng như thế, không biết có hợp chăng ? Từ khi nghe được về sau, nhờ hạt giống pháp thầy giảng, mà chẳng uổng phí một đời chưa từng được ngộ, đã ở trong mộng mà không hay, nên thành kính cúi đầu, miệng gọi lão sư.

Thế thời lúc sơ sanh đang thuần âm. Năm ngày sau, thủy có thể thấy được hỏa, người mới có được một ít dương. Sau khi sinh ra thường hay ngủ, ngủ là để hấp thu dương từ thiên địa. Anh nhân sơ sanh chỉ biết ăn và ngủ, ngày đêm thường ngủ, ngày đêm thu lấy nguyên dương. Thu được năm ngày, trong thân mới có đủ dương khí, có thể thấy được hỏa chính là dương. Vật thuần âm thuần dương chẳng thể đối lập mà coi thường, nên sợ ánh sáng mặt trời vậy. Cứ hấp thu như thế, dương khí ngày càng vượng, cho đến 16 tuổi thì sung mãn. Từ 1 đến 10 tuổi, ngoài việc hấp thu chân dương của thiên địa chi, còn hấp thu chân âm của thiên địa. Phá thể về sau, nguyên dương ngày càng vơi bớt, hết sạch thì chết. Tóm lại, hư để đoạt lại, hư để sống lại, hư để chết lại, quyền sanh tử giao cho hư không, mà chẳng tại ta vậy. Thánh nhân dạy người quay trở về chính là việc trộm lấy thiên địa đoạt lại tạo hóa. Phản là phản chân âm, cần phải theo trong hư không mà phản về thân ta. Hoàn là hoàn chân dương, cũng cần phải theo trong hư không mà phản về thân ta. Phải biết từ thiên địa không phải chỉ trộm chân dương, mà còn trộm chân âm cho thân ta. Chân âm chân dương là hai món được vật, từ khi phá thể về sau, đất minh minh bạch bạch bị hư không lấy đi, nên tu đạo nếu chẳng theo hư không hạ thủ, thì phải chịu nạn tai ? Gọi là mất đồ, thì ngay chỗ mất mới có thể tìm lại, muốn tìm được cũng dễ vậy.

Ví như gảy đàn hoặc câu cá, đều có thể an tĩnh thân tâm, giữ yên tịnh lâu dài, xua đi tạp niệm vậy. Khái đàn thì tâm tĩnh, mắt chú ý nơi chỗ tĩnh vi của đàn, nên tạp niệm chẳng khởi. Lúc câu cá mắt chú ý nơi phao, một ý chẳng động, thần tại bên ngoài, cũng có thể trừ tạp niệm (ND : nói câu cá ở đây là theo tích Khương Tử Nha ngồi câu cá bằng lưỡi câu thẳng không có mồi ở Bàn Khê, chỉ để an định thân tâm, không phải để bắt cá mà phạm giới sát). Nếu điều phục thân tâm thuần thực được lâu, tâm tự tĩnh, thần tự định, thần định thì khí hòa, tất nhiên như thế. Ta có người anh, hơn 80 tuổi, nay ở tại An Huy, mỗi ngày trước giờ Ngọ thì gảy đàn, sau giờ Ngọ thì du ngoạn ở gần nhà, chỉ cần đi hơn ngàn bước, tinh thần quắc thước, bước đi nhẹ nhàng, được lợi ích từ đàn cũng nhiều vậy. Thầy lại nói với ta : ông về sau có thể học đàn, sau khi học đàn, công phu sẽ dễ hơn vậy. Phàm muốn tâm tức tương y, thật chẳng phải phải dễ. Như ta chẳng hạn toàn do tự mình hạ khổ công mới đạt đến như ngày hôm nay, bước được đến đất này nếu chẳng hạ tử công phu thì sao có thể học thành?

Người học thường chẳng thể quên thân. Lão tử nói : “Ta sở dĩ có đại họa, vì ta có thân, nếu không thân ta, làm gì có họa ?” nên hai chữ quên (vong) thân, là yếu quyết của đại đạo. Tâm tức tương y cũng không ngoài việc đem thần hướng ra ngoài thân, quên đi thân này vậy.

Hỏi chân không cùng ngoan không. Thầy nói : chân không là thần khí cùng định tại bên ngoài, chẳng chấp sắc thân. Ngoan không là chấp trên sắc thân. Bỏ đi sắc thân mới có thể được đến chân không. Chấp sắc thân này tức là ngoan không.

Tập thụy công tập đến sau khi ngũ, tập lại ngũ lại, tập hơn ngàn lần, thì chẳng cần ngũ, tiếp theo chỉ hướng đến định vậy.

Thành thực có thể sanh thiện xảo. Xảo thì không có khẩu quyết.

Giảng sách Tham Đồng Khế “Tẩn mẫu tứ quái, dĩ vi thác dược”. Thầy nói : ông có thể ngộ được Tham Đồng Khế ở 6 câu đầu, cả bộ sách đã bao quát được nghĩa lý trong đó. Ta thiết tha xin lão thầy tuyên giảng. Thầy nói : “gọi là thác dược”, giảng đến thật tại, chính là tâm tức tương y. Được Ngụy công theo Đạo trời mà nói, nên khó biết, cần phải thật cố gắng. Một bộ Tham Đồng Khế , tóm lại trong hai câu, vạn quyển đan thư cũng noi theo hai câu này. Ta sẽ giảng cho ông, chẳng ngộ chân thầy điểm phá, vạn vạn chẳng thể minh bạch được. Nói về trạng thái nguồn đầu, đến chỗ ấy không dùng được lời, dùng pháp nào để giải thích đây? Khó trong chỗ khó ở “Tẩn mẫu tứ quái” lời này. Nếu nói “Khảm li nhị quái, lấy làm thác dược”, chưa phải đã là lời giảng hay. Vì chưa nói được song tu tính mệnh. Ông nên biết tứ quái, chẳng phải lưỡng quái, bên trong đã nói hết nguồn đầu. Nghĩ rằng chỉ có hai câu, sao chẳng thể hiểu rõ. Ta lại khẩn cầu thầy giảng cả 6 câu đầu ấy. Thầy nói : giảng liền cho ông nghe. “Kiên khôn giả, dịch chi môn hộ, chúng quái chi phụ mẫu”. Dưới hai câu “khảm li khuông khuếch, vận cốc chánh trực”, đó là Văn vương hậu thiên bát quái, chỉ li nam khảm bắc, là bên trong sắc thân thần khí lưu hành. Bốn câu ấy trước cùng nội ngoại tiên thiên hậu thiên giảng đã rõ ràng, chỗ nói “lưỡng trọng thiên địa, tứ cá âm dương” là vậy. Kia lấy đối đãi mà nói, nguyên là dịch đạo. Hai câu dưới “tẩn mẫu tứ quái, dĩ vi thác dược”, ngụy công lấy tiên thiên và hậu thiên hòa hợp thành một, đó là đan đạo vậy. Trước 4 câu dựa vào dịch kinh để nói, hai câu sau là ngụy công riêng dụng tâm tài của mình, thật phải cố gắng. Chỉ có hai câu, vạn quyển đan kinh chẳng cần phải đọc nữa. Nói đến song tu, chẳng phải chỉ một việc, mà là hai việc. Nên nói : “thiên nhân hợp phát”. Tất phải tu cùng tâm tức nương theo hướng ra ngoài trong hư không, thì kiên khôn khảm li hợp làm một, chính là “tứ quái dĩ vi thác dược”, cũng tức là nói đến thiên nhân hợp phát. Tóm lại, đó là tu pháp thân kiêm tu sắc thân. Thân nội thân ngoại nếu phóng ra trong hư không mà hành trì, thì dung hòa làm một vậy.

Tâm tức tương y, tổng yếu tại bên ngoài mặt, nhẹ nhàng vi tế hiểu được một ra một vào. Trước cần phải dụng ý, sau thuần thực tự nhiên chẳng cần dụng ý nữa. Tại bên ngoài thì còn trói buộc gì ? Chẳng chấp sắc thân, cũng chẳng cần khẩn trương. Bước đầu còn ràng buộc, thành thực về sau thì tự nhiên hội theo hết. Ta nói ông chẳng thể lìa sắc thân, mà còn chấp trước sắc thân, là còn nguy hiểm vậy.

Đừng nên ham nói đạo mà chẳng dụng công. Giả sử mắc phải bệnh nặng, mà không có công phu, thì ôi thôi, chịu chết vậy. Nào có ích gì? Ông vì bệnh mà học thuốc, học đạo. Trước đọc Đạo Đức, Âm Phù các kinh, Tây Du cùng Hồng Vũ các sách về sau. Vì còn hẹn một số việc, đều chỉ trong năm Hồng Vũ mà thôi.

Chỉ cần đem thần hướng ra bên ngoài, đến chỗ mờ mờ mịt mịt mà thi hành một phen tử công phu, mới có thể thuần thực. Tâm tức tương y muốn đến thuần thực, không phải chỉ trong một sớm một chiều mà được. Cần phải gom ngày góp tháng thật hành công phu, hết sức chuyên cần quyết tâm mà làm, mới có thể thành công.

nguồn:daogiakhicong.org